

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2019/HS-ST

Ngày: 17 -10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bế Kim Phong

Bà Nông Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lương Xuân B; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1984 tại xã X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 2, Xã B, thành phố C, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Xuân T, sinh năm 1961 và bà Lương Thị T, sinh năm: 1964, cùng trú tại: Xóm 2, Xã X, thành phố C, Cao Bằng; Vợ: Hoàng Thị B (đã ly hôn) con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố C đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 1956/QĐUB ngày 19/9/2013; năm 2015 bị Công an phường sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/6/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Trung T; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1970 tại thành phố C, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường X, thành phố C, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Minh Đ, sinh năm 1945 và bà Đàm Thị T, sinh năm 1940; Vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1972 và 02 con, cùng trú tại: Tổ 1, phường X, thành phố C, Cao Bằng; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 22/7/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 03 năm tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 13/9/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 07/9/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng tuyên phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/6/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nông Văn T; Sinh ngày 20/10/1975; (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Xóm H, Xã Y, Huyện Z, Cao Bằng.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn T; sinh ngày: 10/12/1993; (Vắng mặt không lý do)

Nơi cư trú: Xóm N, Xã H, Huyện C, Cao Bằng

2. Chung Văn H; sinh ngày: 25/7/1987; (Vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Xóm B, Xã N, Huyện C, Cao Bằng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h00, ngày 06/6/2019 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Hòa An làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, Xã X, Huyện G, thì phát hiện Lương Xuân B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-3546, chở theo Chung Văn H (sinh năm:1987; Trú tại: Xóm B, Xã N, Huyện C, Cao Bằng) đi theo hướng thành phố C - Thị trấn N, huyện H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Kết quả thu giữ 01 gói nhỏ gói bằng giấy lịch màu hồng, bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine trong túi quần bên trái của Lương Xuân B; 01 gói nhỏ màu trắng bọc nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine trong bụi chuối ven đường cách vị trí đứng của Chung Văn H khoảng 2m (gói này do Hiệu ném vào

khi phát hiện có cơ quan chức năng đang làm việc). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa người, tang vật, phương tiện về cơ quan Công an huyện để điều tra làm rõ.

Kết quả điều tra xác định được: Sáng ngày 06/6/2019, Lương Xuân B đi uống thuốc Methadol tại Trung tâm y tế huyện H thì gặp Chung Văn H đang đứng ở nhà tại Xã X, Huyện Y, Cao Bằng. H rủ B đi thành phố C mua ma túy về sử dụng, B đồng ý và hẹn sau khi uống thuốc Methadol xong sẽ cùng đi. Trong thời gian chờ uống thuốc Methadol ở Trung tâm y tế Huyện H thì B gặp Nông Văn T (sinh năm: 1975; Trú tại: Xã H, Huyện B) và Hoàng Văn T (sinh năm: 1993; Trú tại: Xã N, Huyện B) cũng đang chờ uống thuốc và T, Th cũng rủ B góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng. T góp 150.000đ, T góp 170.000đ, B góp 180.000đ để B mang đi mua ma túy, nhưng do chưa biết chỗ nên B hỏi và được T giới thiệu đến mua với Lương Trung T ở phường S, thành phố C. T gọi điện trước cho T để hỏi mua ma túy và được Th đồng ý rồi Th lại đưa điện thoại của mình cho B để tiện liên hệ với Th khi đi đến nơi. B cầm tiền của T, T1 gửi đi xuống xóm X, Xã H đón H rồi cùng đi xuống thành phố để gặp Th, T và T1 ở lại đợi ở gần Trung tâm y tế huyện H. Khi gần đến nhà của Th, H đưa cho B 500.000đ nhờ B vào mua ma túy hộ còn mình đứng ngoài đường chờ. Gặp Th, B hỏi mua 02 gói ma túy và trả cho T 950.000đ (trong đó 01 gói là tiền H gửi, 01 gói còn lại là tiền của T, T1, B cùng góp lại nhưng B không nói cho H biết là có gói ma túy này). Có ma túy B, H đi lên đồi gần khu vực nhà của Th cùng sử dụng hết khoảng 1/2 gói (gói mua bằng tiền của Chung Văn H) sau đó B đưa H về nhà và bị Công an huyện Hòa An phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy còn lại.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoà An khám xét khẩn cấp chỗ ở của đối tượng Lương Trung Th, kết quả thu giữ thêm 02 gói nhỏ được gói bằng giấy sánh, bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo lời khai nhận của Th thì 02 gói này là Heroine do Th mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng mới bán được cho B 01 lần thì đã bị phát hiện, thu giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số ma túy thu giữ được của các đối tượng, kết quả xác định: Số ma túy thu giữ của Lương Xuân B có khối lượng là 0,2052 gam, của Chung Văn H có khối lượng là 0,0792 gam còn của Lương Trung Th có khối lượng là 0,2853 gam. Đồng thời, tại các bản Kết luận giám định số:178/GĐMT và 179/GĐMT, ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng đều kết luận: Mẫu vật gửi giám định là Heroine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại một số đồ vật, tài liệu tạm giữ cho chủ sở hữu hợp pháp do xác định không có liên quan đến vụ án, gồm: 01giấy Chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Trung Th, 01 điện thoại di động Philips của Chung Văn H và 01 xe mô tô Wave RXS màu đỏ, đen, trắng có biển kiểm soát là 11H1-3546 của anh Lương Xuân N (xe này do B mượn của anh N để đi uống thuốc Methadol).

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSHA ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Xuân B về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lương Trung Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Xuân B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Lương Trung Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Xuân B. Áp dụng Khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Trung Th.

Về mức hình phạt:

+ Đề nghị: 15 đến 18 tháng tù giam đối với bị cáo Lương Xuân B.

+ Đề nghị: 30 đến 36 tháng tù giam đối với bị cáo Lương Trung Th.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng đối với bị cáo Lương Trung Th nộp số tiền 5.000.000đ

Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi: “Tang vật vụ Lương Trung Th, sinh năm 1970 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại tổ 1, phường C, TP C”. Mặt sau có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị can, đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An;

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi:” Vật chứng vụ Lương Xuân B, sinh năm 1984, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại Xã X, Huyện Y,Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị can, đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y;

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật gửi giám định Chung Văn H, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại Xã X, huyện Y, Cao Bằng

Tịch thu, phát mại để sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung SM-A800F, màu nâu bạc, số IMEL 1: 353002070673677-01; số IMEL 2: 353003070673675-01, gắn sim số: 0377.109.787 và 0917.948.921, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Trung Th;

- 01 (một) điện thoại di động ITEL, màu đỏ đen, số IMEI 1: 355057091703943; số IMEI 2: 355057091703950, số thuê bao: 0989.852.181, điện thoại đã qua sử dụng của Nông Văn T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Th do phạm tội mà có.

Hoàn trả:

- Hoàn trả cho bị cáo Lương Xuân B 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu bạc, số IMEI: 351949057392808,

- Hoàn trả cho bị cáo Lương Trung Th số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lương Xuân B, Chung Văn H, Nông Văn T và Hoàng Văn T đều là những người nghiện ma túy. Sáng ngày 06/6/2019 khi đang trên đường đến Trung tâm y tế huyện H để uống Methadol thì B gặp H và được H rủ đi mua ma túy. Khi đến Trung tâm y tế B lại gặp T, T1 và cũng được T, T1 rủ góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng. Uống Methadol xong, B cầm tiền của T và T1 gửi quay lại đón H rồi cùng đi xuống thành phố Cao Bằng gặp Lương Trung Th mua được 02 gói ma túy (Heroine). Sau khi cùng nhau sử dụng hết 1/2 gói do H nhờ

mua cả hai cùng quay về huyện H và bị cơ quan Công an phát hiện, khám xét và thu giữ của Lương Xuân B 0,2052 gam Heroine, Chung Văn H 0,0792 gam Heroine. Mở rộng điều tra, qua khám xét chỗ ở của Lương Trung Th cơ quan Công an huyện Hoà An cũng thu giữ thêm 0,2853 gam Heroine, theo lời khai thì đây là số Heronine Th mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời nhưng Th mới chỉ bán được 01 lần cho B thì đã bị phát hiện, bắt giữ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,2052 gam heroin của bị cáo Lương Xuân B là rõ ràng, bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang. Lời khai của B phù hợp với thực tế khách quan của vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Căn cứ vào tài liệu thu thập được và căn cứ vào điểm c, khoản 3.7, phần II, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì bị cáo Bắc "phải chịu trách nhiệm về tổng trọng lượng ma túy mà các đối tượng nghiện gửi mua". Việc tàng trữ ma túy của B "không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy" mà chỉ nhằm mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và mua giúp cho Hoàng Văn T1 và Nông Văn T. Do đó hành vi của Lương Xuân B đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Trung Th: Qua quá trình điều tra đã xác định: Th là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, không có công việc ổn định, bản thân Th không kiếm đủ tiền để sử dụng ma túy cho bản thân nên đã mua ma túy để bán lại để kiếm lời, tuy nhiên Th mới chỉ được bán 01 lần cho B thì đã bị phát hiện, bắt giữ. Do đó hành vi của Lương Trung Th đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Xét nhân thân của các bị cáo: Đến thời điểm các bị cáo phạm tội đều xác định là các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu:

Bị cáo Lương Xuân B: Năm 2013 bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố C đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 1956/QĐUB ngày 19/9/2013; năm 2015 bị Công an phường X thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

Bị cáo Lương Trung Th: Ngày 22/7/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 03 năm tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 13/9/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 07/9/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng tuyên phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Cả 03 bản án trên, Thành đã chấp hành xong hình phạt chính và thi hành xong phần hình phạt

bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm một bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Xuân B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lương Trung Th phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...."

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...."

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Th là con trai của ông Lương Văn Đ và bà Đàm Thị T, bố và mẹ của Th đều là người có công lao với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến số 453 ngày 29/8/1998, do vậy cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th.

Tuy nhiên để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy khả năng tự cải tạo của các bị cáo là không đảm bảo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của hai tội danh này quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo B bản thân

nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung với đối với bị cáo B. Tuy nhiên, đối với bị cáo Th bản thân nghiện ma túy từ lâu và đã có 03 bản án về tội tàng trữ trái phép và mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Trung Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Ngoài bị can Lương Xuân B và Lương Trung Th, trong vụ án này còn có một số đối tượng liên quan khác gồm:

- Nông Văn T và Hoàng Văn T1: Đây là hai người đã cùng góp tiền gửi B đi mua ma túy, tuy nhiên do cả hai đều chưa nhận được số ma túy (Heroine) này, đồng thời cũng không đủ căn cứ để xác định khối lượng ma túy mà mỗi người sẽ được nhận sau khi B mua về nên việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là phù hợp.

- Chung Văn H: H là người rủ B xuống thành phố C mua ma túy, tuy nhiên khi bị bắt giữ khối lượng ma túy còn lại của H chỉ là 0,0792 gam nên chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc B có mua thêm 01 gói ma túy (do B, T và T1 cùng góp tiền) H cũng không biết nên việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) đối với H cũng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về đối tượng đã bán ma túy cho Lương Trung Th: Theo lời khai Th đã mua ma túy với một người đàn ông ở khu vực cổng Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Cao Bằng, tuy nhiên do Th không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra cũng không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với các phong bì gồm:

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi: “Tang vật vụ Lương Trung Th, sinh năm 1970 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại tổ 16, phường S, thành phố C”. Mặt sau có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị can, đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An;

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi:” Vật chứng vụ Lương Xuân B, sinh năm 1984, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại Xã X, Huyện Y, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị can, đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An;

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật gửi giám định Chung Văn H, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại Xã X, Huyện Y, Cao Bằng;

Đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các điện thoại sau:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung SM-A800F, màu nâu bạc, số IMEL 1: 353002070673677-01; số IMEL 2: 353003070673675-01, gắn sim số: 0377.109.787 và 0917.948.921, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Trung Th;

- 01 (một) điện thoại di động ITEL, màu đỏ đen, số IMEL 1: 355057091703943; số IMEL 2: 355057091703950, số thuê bao: 0989.852.181, điện thoại đã qua sử dụng của Nông Văn T. Ngày 15 tháng 10 năm 2019 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu Tòa án hoàn trả chiếc điện thoại này.

Các điện thoại này bị cáo và anh T đã dùng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu bạc, số IMEL: 351949057392808, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Xuân B; không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo B.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Tàng vật tiền Việt Nam đồng Vụ Lương Trung Th, mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại tổ 16, phường S, TP Cao Bằng”, bên trong có số tiền: 5.450.000đ (*Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Cần tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền số tiền 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo Th phạm tội mà có. Hoàn trả cho bị cáo Th 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38 Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Xuân B.

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Trung Th.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lương Trung Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt:

Bị cáo Lương Xuân B 15 (*Mười năm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/6/2019.

Bị cáo Lương Trung Th 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/6/2019.

2. Về hình phạt bổ sung:

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Xuân B.
- Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Trung Th. Buộc bị cáo Lương Trung Th phải nộp số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi: “Tang vật vụ Lương Trung Th, sinh năm 1970 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại tổ 16, phường S, TP Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị can, đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An;

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi:” Vật chứng vụ Lương Xuân B, sinh năm 1984, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại Xã X, Huyện Y, Cao Bằng”. Mặt sau có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và bị can, đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An;

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi: “Mẫu vật gửi giám định Chung Văn H, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 06/6/2019 tại xã X, Huyện Y, Cao Bằng;

Tịch thu, phát mại để sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung SM-A800F, màu nâu bạc, số IMEL 1: 353002070673677-01; số IMEL 2: 353003070673675-01, gắn sim số: 0377.109.787 và 0917.948.921, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Trung Th;

- 01 (một) điện thoại di động ITEL, màu đỏ đen, số IMEL 1: 355057091703943; số IMEL 2: 355057091703950, số thuê bao: 0989.852.181, điện thoại đã qua sử dụng của Nông Văn T.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Lương Trung Th.

Hoàn trả:

- Hoàn trả cho bị cáo Lương Xuân B 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu bạc, số IMEL: 351949057392808, điện thoại đã qua sử dụng của Lương Xuân B .

- Hoàn trả cho bị cáo Lương Trung Th 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị Lương Xuân B, Lương Trung Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong